

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 9 -2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 2 – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Hồng
- Ông Hoàng Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1986.

- Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: xóm E, xã L, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 29/7/2025, bản tự khai ngày 12/8/2025, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày: giữa nguyên đơn và bị đơn anh Lê Văn M lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2008 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với bố mẹ đẻ anh M một thời gian đến năm 2017 thì chị H đi xuất khẩu làm ăn nên vợ chồng sống xa nhau, tình cảm rạn nứt, chị H xác định tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt nên mâu thuẫn sứt mẻ tình cảm vợ chồng từ năm 2021 nên đã ly thân từ đó đến nay. Giữa năm 2025 chị H về Việt Nam nhưng không còn quan hệ tình cảm vợ chồng

với anh M nữa. Những năm chị đi xuất khẩu lao động lo kiếm tiền để gửi về cho gia đình nhưng anh M lại thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, không chăm lo gia đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Lê Văn M;

- Con chung: có 02 con chung tên Lê Thị Khánh L, sinh ngày 20/10/2009 và Lê Thiện N, sinh ngày 20/6/2015. Hiện tại, các con chung đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung, không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 8 năm 2025 anh M khai: Anh thống nhất với ý kiến trình bày của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với bố mẹ đẻ của anh M. Anh M cho rằng trong cuộc sống hôn nhân bản thân anh là người chồng có trách nhiệm, lo lắng cho vợ con. Anh M làm việc cũng để lo cho vợ con và mong muốn gia đình có cuộc sống tốt hơn. Bản thân anh M không muốn vợ chồng ly hôn mà mong muốn vợ chồng quay lại với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay chị H làm đơn yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, chị H muốn ly hôn là việc của chị H. Về con chung anh M đề nghị xem xét nguyện vọng của con, con muốn ở với bố hay mẹ là tùy các con lựa chọn anh không có ý kiến gì. Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình xác minh, UBND xã L đã cung cấp thông tin về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung đúng như lời khai của chị H. Phía chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Lê Văn M; giao con chung Lê Thị Khánh L và Lê Thiện N cho chị H trực tiếp nuôi; không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung do các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Đây là vụ án có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn nhiều lần hợp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên

đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Phan Thị H và anh Lê Văn M đăng ký kết hôn ngày 26/12/2008 tại UBND xã L, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 9, Điều 10 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Như vậy hôn nhân giữa chị H và anh M hợp pháp.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt nhưng có lời khai, các bên đều thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay, chị H không còn muốn chung sống với anh M nữa, anh M cho rằng mặc dù vợ chồng ly thân nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên việc chị H và anh M đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay, bản thân anh M cũng thừa nhận cho nên có thể khẳng định rằng:.. Chị H và anh M đã không còn quan tâm, tôn trọng lẫn nhau, không coi trọng cuộc sống hôn nhân. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định: anh M và chị H đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa anh M và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, xử cho chị Phan Thị H ly hôn anh Lê Văn M.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Thị Khánh L, sinh ngày 20/10/2009 và Lê Thiện N, sinh ngày 20/6/2015. Hiện tại, các con chung đang sống với anh M và chị H. Tuy nhiên, tại Bản tự khai của cháu L và cháu N đều thể hiện có nguyện vọng được ở với mẹ. Tòa án đã triệu tập anh M đến tham gia Hòa giải cũng như phiên tòa nhưng anh M không có mặt. Do đó, cần tạm thời giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Khi nào anh M có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì sẽ giải quyết sau. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao các con chung Lê Thị Khánh L, sinh ngày 20/10/2009 và Lê Thiện N, sinh ngày 20/6/2015 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho chị Phan Thị H ly hôn anh Lê Văn M;

- Về con chung: giao con chung Lê Thị Khánh L, sinh ngày 20/10/2009 và Lê Thiện N, sinh ngày 20/6/2015 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh M.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được Tòa án giao quyền nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Phan Thị Hoài C 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002535 ngày 29/7/2025 do Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An phát hành.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2;
- UBND xã Lam Thành;
- CCTHADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Dương